Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 304 /QĐ-UBND	*Cao Bằng, ngày 19 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Sở Y tế tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TTCP ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BYT ngày 06/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế;

Xét Công văn số 641/SYT-TCCB và Đề án số 637ĐA-SYT ngày 19/02/2024 của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 686/TTr-SNV ngày 11/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Y tế tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

1. Vị trí việc làm: 49 vị trí.

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 12 vị trí.

- Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 12 vị trí.

- Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 22 vị trí.

- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

(Có Phụ lục kèm theo)

2. Cơ cấu ngạch công chức gồm:

2.1. Tỷ lệ cơ cấu ngạch nhóm vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: không xác định cơ cấu ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2.2. Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý:

- Ngạch Chuyên viên chính và tương đương: 15/37 người (chiếm 40%);

- Ngạch Chuyên viên và tương đương trở xuống: 22/37 người (chiếm 60%).

Điều 2. Sở Y tế căn cứ vào danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế giao hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và lao động hợp đồng theo đúng quy định.

Sở Y tế có trách nhiệm thực hiện các nội dung trong Đề án vị trí việc làm và các nội dung được phê duyệt trong Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- VP UBND tỉnh: các PCVP; CVVX;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NV, NC.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Hoàng Xuân Ánh

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 304 /QĐ-UBND ngày 19 /3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ngạch tương ứng	Ghi chú
I	**Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý**			
1	Giám đốc	SYT-LĐQL.01	Chuyên viên chính trở lên	
2	Phó Giám đốc	SYT-LĐQL.02	Chuyên viên chính trở lên	
3	Trưởng phòng thuộc Sở	SYT-LĐQL.03	Chuyên viên trở lên	
4	Chánh Thanh tra	SYT-LĐQL.04	Thanh tra viên và tương đương trở lên	
5	Chánh Văn phòng	SYT-LĐQL.05	Chuyên viên trở lên	
6	Phó Trưởng phòng thuộc Sở	SYT-LĐQL.06	Chuyên viên trở lên	
7	Phó Chánh Thanh tra	SYT-LĐQL.07	Thanh tra viên và tương đương trở lên	
8	Phó Chánh Văn phòng	SYT-LĐQL.08	Chuyên viên trở lên	
9	Chi cục trưởng	SYT-LĐQL.09	Chuyên viên trở lên	
10	Phó Chi cục trưởng	SYT-LĐQL.10	Chuyên viên trở lên	
11	Trưởng phòng thuộc Chi cục	SYT-LĐQL.11	Chuyên viên trở lên	
12	Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục	SYT-LĐQL.12	Chuyên viên trở lên	
II	**Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành**			
1	Chuyên viên chính về Quản lý khám, chữa bệnh	SYT-NVCN.01	Chuyên viên chính	

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ngạch tương ứng	Ghi chú
2	Chuyên viên về Quản lý khám, chữa bệnh	SYT-NVCN.02	Chuyên viên	
3	Chuyên viên chính về Kiểm soát bệnh tật	SYT-NVCN.03	Chuyên viên chính	
4	Chuyên viên về Kiểm soát bệnh tật	SYT-NVCN.04	Chuyên viên	
5	Chuyên viên về Bảo hiểm y tế	SYT-NVCN.05	Chuyên viên	
6	Chuyên viên chính về Dược	SYT-NVCN.06	Chuyên viên chính	
7	Chuyên viên về Dược	SYT-NVCN.07	Chuyên viên	
8	Chuyên viên về Thiết bị y tế, công trình y tế	SYT-NVCN.08	Chuyên viên	
9	Chuyên viên chính về An toàn thực phẩm	SYT-NVCN.09	Chuyên viên chính	
10	Chuyên viên về An toàn thực phẩm	SYT-NVCN.10	Chuyên viên	
11	Chuyên viên chính về Dân số	SYT-NVCN.11	Chuyên viên chính	
12	Chuyên viên về Dân số	SYT-NVCN.12	Chuyên viên	
III	**Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung**			
1	Chuyên viên chính về Tổ chức bộ máy	SYT-CMDC.01	Chuyên viên chính	
2	Chuyên viên chính về Quản lý nguồn nhân lực	SYT-CMDC.02	Chuyên viên chính	
3	Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực	SYT-CMDC.03	Chuyên viên	
4	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	SYT-CMDC.04	Chuyên viên	
5	Chuyên viên chính về Kế hoạch đầu tư	SYT-CMDC.05	Chuyên viên chính	
6	Chuyên viên về Kế hoạch đầu tư	SYT-CMDC.06	Chuyên viên	
7	Chuyên viên chính về Tài chính	SYT-CMDC.07	Chuyên viên chính	

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ngạch tương ứng	Ghi chú
8	Chuyên viên về Tài chính	SYT-CMDC.08	Chuyên viên	
9	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	SYT-CMDC.09	Thanh tra viên chính	
10	Thanh tra viên về Công tác thanh tra	SYT-CMDC.10	Thanh tra viên	
11	Chuyên viên chính về Tổng hợp	SYT-CMDC.11	Chuyên viên chính	
12	Chuyên viên Công nghệ thông tin	SYT-CMDC.12	Chuyên viên	
13	Kế toán viên	SYT-CMDC.13	Kế toán viên	
14	Văn thư viên	SYT-CMDC.14	Văn thư viên	
15	Chuyên viên về Thi đua, khen thưởng	SYT-CMDC.15	Chuyên viên	
16	Chuyên viên Thống kê	SYT-CMDC.16	Chuyên viên	
17	Chuyên viên Pháp chế	SYT-CMDC.17	Chuyên viên	
18	Chuyên viên về Công tác thanh tra	SYT-CMDC.18	Chuyên viên	
19	Chuyên viên Lưu trữ	SYT-CMDC.19	Chuyên viên	
20	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách Kế toán)	SYT-CMDC.20	Chuyên viên và tương đương	
21	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	SYT-CMDC.21	Chuyên viên	
22	Cán sự Hành chính - Văn phòng	SYT-CMDC.22	Cán sự	
IV	**Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ**			
1	Nhân viên Phục vụ	SYT-HTPV.01		
2	Nhân viên Bảo vệ	SYT-HTPV.02		
3	Nhân viên Lái xe	SYT-HTPV.03		